

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư thay thế cho các máy xét nghiệm khoa Hóa Sinh, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổng Quang Đạt - Phòng Tài chính kế toán - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Điện thoại: 0979.497.978; Địa chỉ: Số 530 Lý Bôn, Phường Quang Trung, TP.Thái Bình, Tỉnh Thái Bình. Email: tcktbvdk@gmail.com.
- Các thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản giấy gửi về: Tổng Quang Đạt - Phòng Tài chính kế toán.
 - File mềm: gửi vào email: tcktbvdk@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế.

| STT | Danh mục | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Số lượng | Đơn vị tính |
|-----|--|--|----------|-------------|
| 1 | Xy lanh hút hóa chất (R Syringe) | Theo phụ lục đính kèm | 6 | Hộp |
| 2 | CUVETTE (4x5 mm) | | 2 | Hộp |
| 3 | Que khuấy dạng L (Mix bar (L shape) for R2 & S) | | 2 | Hộp |
| 4 | Que khuấy dạng xoắn ốc (Mix bar (spiral) for R1) | | 3 | Hộp |
| 5 | Ống dây cao su (TEC-VAT) | | 1 | Túi |
| 6 | Bộ ống dây (Tubing Kit) | | 1 | Bộ |



| | | | |
|----|--|---|-----|
| 7 | Điện cực chọn lọc ion Natri (Na ELECTRODE) | 2 | Hộp |
| 8 | Điện cực đo phân áp CO2 (pCO2 electrode) | 2 | Hộp |
| 9 | Điện cực đo phân áp Oxy (pO2 electrode) | 2 | Hộp |
| 10 | Cổng nạp mẫu (Sample port) | 5 | Hộp |
| 11 | Lõi điện cực tham chiếu (Ref electrode inner core) | 2 | Hộp |
| 12 | Vỏ điện cực tham chiếu (Ref ELECTRODE BODY) | 2 | Hộp |
| 13 | Điện cực Hb (Hb electrode) | 1 | Hộp |
| 14 | Điện cực chọn lọc ion Calci (Ca ELECTRODE) | 1 | Hộp |
| 15 | Que khuấy dạng L (Mix bar (L shape) for R2 & S) | 2 | Hộp |
| 16 | Que khuấy dạng xoắn ốc (Mix bar (spiral) for R1) | 2 | Hộp |
| 17 | Vỏ xi lanh (Syringe Case) | 3 | Hộp |
| 18 | Xi lanh hút mẫu (Syringe hút mẫu) | 1 | Hộp |
| 19 | CUVETTE | 2 | Hộp |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Cung cấp tại khoa Hóa Sinh - Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không

- Dự kiến Thanh toán: Trong vòng 90 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

5. Các thông tin khác:

- Mọi thông tin cần liên hệ: Phòng VTTBYT: 02273.842.598 để được hỗ trợ.

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo Mẫu báo giá đính kèm.

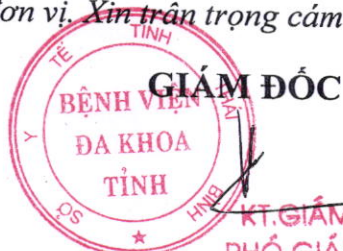
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Rất mong nhận được sự tham gia của các đơn vị. Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận

- Như kính gửi

- Lưu: VT; VTTBYT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. BSKII. Lại Đức Lợi



PHỤ LỤC

(Đính kèm thư mời chào giá số 1163/TMCG-BV ngày 25/7/2023)

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| STT | Tên vật tư | Thông số kỹ thuật | Qui cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng | Sử dụng phù hợp cho thiết bị xét nghiệm | | |
|-----|--|--|-------------------|-------------|----------|---|--------------------|---------------|
| | | | | | | Model | Hãng sản xuất | Nước sản xuất |
| 1 | Xy lạnh hút hóa chất (R Syringe) | Syringe hút hóa chất và rửa trong kim hút mẫu máy AU | 1chiếc/hộp | Hộp | 6 | AU 680 AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 2 | CUVETTE (4x5 mm) | Cuvette cho máy AU 5800, chất liệu thủy tinh vĩnh cửu, kích thước 4x5mm | 10 chiếc/hộp | Hộp | 2 | AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 3 | Que khuấy dạng L (Mix bar (L shape) for R2 & S) | Que khuấy dạng L được cấu tạo từ kim loại, có phủ teflon, dài 7,5cm dùng cho máy AU 5800 | 3 chiếc/hộp | Hộp | 2 | AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 4 | Que khuấy dạng xoắn ốc (Mix bar (spiral) for R1) | Que khuấy dạng xoắn ốc được cấu tạo từ kim loại, có phủ teflon, dài 7,5cm dùng cho máy AU 5800 | 3 chiếc/hộp | Hộp | 3 | AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 5 | Ống dây cao su (TEC-VAT) | Ống dây cao su dùng cho máy khí máu Gastat 18xx | 5 chiếc/ túi | Túi | 1 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 6 | Bộ ống dây (Tubing Kit) | Bộ các ống dây dịch máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Bộ | 1 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 7 | Điện cực chọn lọc ion Natri (Na ELECTRODE) | Điện cực chọn lọc ion Natri máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 2 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 8 | Điện cực đo phân áp CO2 (pCO2 electrode) | Điện cực đo phân áp CO2 máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 2 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 9 | Điện cực đo phân áp Oxy (pO2 electrode) | Điện cực đo phân áp Oxy máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 2 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 10 | Cổng nạp mẫu (Sample port) | Cổng nạp mẫu máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 5 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|--------------|-----|---|-----------------|-----------------|----------|
| 11 | Lõi điện cực tham chiếu (Ref electrode inner core) | Lõi điện cực tham chiếu. Tương thích với máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 2 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 12 | Vỏ điện cực tham chiếu (Ref ELECTRODE BODY) | Vỏ điện cực tham chiếu. Tương thích với máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 2 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 13 | Điện cực Hb (Hb electrode) | Điện cực Hb máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 1 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 14 | Điện cực chọn lọc ion Calci (Ca ELECTRODE) | Điện cực chọn lọc ion Calci máy khí máu Gastat 18xx | 1 chiếc/hộp | Hộp | 1 | Gastat 1820 | Techno Medica | Nhật Bản |
| 15 | Que khuấy dạng L (Mix bar (L shape) for R2 & S) | Que khuấy dạng L được cấu tạo từ kim loại, có phủ teflon, dài 7,5cm dùng cho máy AU 680 | 3 chiếc/hộp | Hộp | 2 | AU 680 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 16 | Que khuấy dạng xoắn ốc (Mix bar (spiral) for R1) | Que khuấy dạng xoắn ốc được cấu tạo từ kim loại, có phủ teflon, dài 7,5cm dùng cho máy AU 680 | 3 chiếc/hộp | Hộp | 2 | AU 680 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 17 | Vỏ xi lanh (Syringe Case) | Vỏ syringe máy AU | 1 chiếc/hộp | Hộp | 3 | AU 680, AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 18 | Xi lanh hút mẫu (Syringe hút mẫu) | Được làm từ nhựa, thủy tinh, kim loại, dài 8.8 cm. Dùng để hút chính xác thể tích mẫu | 1 chiếc/hộp | Hộp | 1 | AU 680, AU 5800 | Beckman Coulter | Nhật Bản |
| 19 | CUVETTE | Cuvette cho máy AU 680, làm từ thủy tinh vĩnh cửu, kích thước 6x5mm | 10 chiếc/hộp | Hộp | 2 | AU 680 | Beckman Coulter | Nhật Bản |

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾ | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾ | Mã HS ⁽⁴⁾ | Năm sản xuất ⁽⁵⁾ | Sản xuất ⁽⁶⁾ | Số lượng/Khối lượng ⁽⁷⁾ | Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND) | Chi phí cho dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND) | Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) |
|-----|---------------------------------------|--|----------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---|---|-------------------------------------|
| 1 | Thiết bị A | | | | | | | | | |
| 2 | Thiết bị B | | | | | | | | | |
| n | | | | | | | | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:....., kể từ ngày....tháng....năm.....[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngàytháng....năm...[ghi ngày....tháng...năm...kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày....tháng.....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải thanh toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trong trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỉ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền vào thông tin và nộp báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.